

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày 26-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 14/3/2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

NGUYỄN BẢO PHƯƠNG N, Sinh năm 1989, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố 5, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Nguyễn Văn V (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Kim H, năm sinh: 1958.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt: 28-8-2023 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm.

Địa chỉ: Số 47 Trần Chánh Chiếu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Khánh L, sinh năm 1976 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo giấy ủy quyền lập ngày 20/3/2024 của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Thanh N, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 34X1, khu phố Long Phương, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Bảo Phương N được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm, địa chỉ 47 Trần Chánh Chiếu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, thông qua hợp đồng lao động miệng. Thời gian đầu N làm nhiệm vụ bung bê hàng, sau đó N được bà Lưu Thị Thanh N quản lý, giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trong việc giao hàng và nhận tiền tại các cửa hàng bán lẻ tại các địa bàn thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ, xã Long Sơn, TP Vũng Tàu. Quy trình giao nhận hàng cho các cửa hàng bán lẻ của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm được thực hiện như sau: Việc tiếp thị cho các cửa hàng và nhận đặt hàng do các nhân viên tiếp thị thực hiện, sau đó báo về cho bộ phận kế toán. Kế toán phân phiếu xuất và phiếu giao nhận thanh toán cho bộ phận giao hàng là người giao hàng chính. Một nhóm giao hàng có 3 người gồm 1 lái xe, 1 người giao hàng chính là người giao hàng thu tiền của khách và 1 người phụ là người bung bê hàng hoá. Người giao hàng chính làm việc với thủ kho để nhận hàng và làm việc với kế toán để nhận các phiếu giao nhận thanh toán (đơn hàng) để đi giao hàng và thu tiền của khách hàng. Đến cuối ngày, người giao hàng chính sẽ báo tình hình và nộp phiếu giao nhận thanh toán với kế toán, nộp tiền thu được cho thủ quỹ, sau đó bộ phận kế toán sẽ đối chiếu với thủ quỹ. Khi giao nộp tiền với thủ quỹ, chỉ giao tiền trực tiếp, không kí nhận trên sổ sách, giấy tờ. Tại Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm có quy định như sau: khi người giao hàng thực hiện việc giao hàng cho các cửa hàng tạp hoá, nếu khách hàng trả đủ tiền cho người giao hàng thì không phải ký xác nhận gì, số tiền này gọi là tiền giở; nếu giao hàng mà khách hàng nợ lại tiền thì khách hàng ký xác nhận trên phiếu giao nhận thanh toán ở phần “khách hàng”, cuối ngày, người giao hàng báo khách hàng nợ tiền và nộp các phiếu giao nhận thanh toán này về kế toán, gọi là tiền công nợ; ngoài ra nếu bộ phận giao hàng nếu làm mất hàng hoá thì sẽ phải đền tiền cho công ty khoản này gọi là tiền nợ nhà phân phối.

Quá trình thực hiện việc giao hàng, thu tiền của khách hàng, Nguyễn Bảo Phương N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm bằng cách sau khi đã thu được tiền hàng của các cửa hàng bán lẻ nhưng N không nộp tiền về thủ quỹ mà ký giả chữ ký của khách hàng trên các phiếu giao nhận thanh toán và báo với bộ phận kế toán của công ty là các khách hàng này còn nợ tiền hàng. Từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019, N giao hàng cho 72 cửa hàng thu được tổng số tiền 207.083.320 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm hai mươi đồng) với 78 phiếu giao nhận thanh toán, nhưng không nộp về cho thủ quỹ công ty mà N đã ký giả chữ ký của các cửa hàng xác nhận khách hàng nợ lại công ty tiền hàng để chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 09/9/2019, Công ty Minh Tâm giao cho N đi giao hàng và thu tiền công nợ, N đã giao hàng thu tiền giở và tiền công nợ được tổng số tiền 75.806.600 đồng (Bảy mươi lăm triệu tám trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm đồng), gồm: tiền giở là

tiền giao hàng cho khách hàng ngày 09/9/2019 gồm 45 khách hàng với tổng số tiền 34.708.600 đồng và 10 khách hàng đã đặt hàng các ngày trước nhưng đi vắng nên ngày 09/9/2019 mới giao hàng được với số tiền là 3.775.000 đồng; tiền công nợ (thu tiền khách hàng nợ lại các ngày trước) gồm 12 khách hàng trong sổ viết tay với kế toán (trong đó Công ty Minh Tâm còn giữ được 10 phiếu giao nhận thanh toán kèm theo) là 37.323.000 đồng. Do N về trễ nên đến ngày 10/9/2019, N mới báo cáo tình hình giao hàng và thu tiền với bộ phận kế toán và thủ quỹ. N chỉ nộp cho thủ quỹ công ty Minh Tâm số tiền 28.840.000 đồng, còn số tiền 46.966.600 đồng thu được N đã chiếm đoạt, dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/9/2019, Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm phát hiện N chiếm đoạt tiền của Công ty nên đã yêu cầu N ký cam kết đến ngày 16/9/2019 phải khắc phục hoàn trả tiền cho công ty. Tuy nhiên, đến ngày 16/9/2019, N không có tiền trả nên Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm yêu cầu N viết giấy xác nhận N đã chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm. Sau đó, do không có tiền khắc phục, N bỏ đi khỏi địa bàn thành phố Bà Rịa nên Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm đã tố giác N đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa.

Ngày 28/08/2023, Nguyễn Bảo Phương N đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa đầu thú, N khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH thương mại Minh Tâm như trên. Số tiền chiếm đoạt được, N đã tiêu xài cá nhân, trả nợ và chơi đánh bạc nên không có khả năng chi trả.

Quá trình điều tra, Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm giao nộp:

- 78 phiếu giao nhận thanh toán từ ngày 13/8/2019 đến ngày 09/9/2019 tại mục “khách hàng” có các chữ ký (bản chính).
- 01 bảng xác nhận đề ngày 12/9/2019 có chữ ký của Nguyễn Bảo Phương N (bản chính).
- 01 giấy viết tay đề ngày 16/9/2019 có chữ ký của Nguyễn Bảo Phương N (bản chính).
- 62 phiếu giao nhận thanh toán (bản phô tô) công ty TNHH Minh Tâm giao cho N ngày 09/9/2019 để thu tiền hàng và tiền công nợ.
- 02 bản phô tô hình chụp sổ viết tay giao công nợ ngày 09/9/2019.
- 01 bản phô tô sổ viết tay số tiền thủ quỹ đã thu của N vào ngày 09/9/2019.

Nguyễn Bảo Phương N xác nhận các chứng từ, tài liệu trên đã thể hiện đúng số tiền N đã chiếm đoạt của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bảo Phương N đã bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm số tiền 27.500.000 đồng. Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm yêu cầu N tiếp tục bồi thường 226.550.000 đồng đã chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường số tiền 4.719.000 đồng do N làm mất hàng hoá khi giao hàng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBR ngày 24-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Bảo Phương N về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bà Rịa giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Bảo Phương N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm tổng số tiền 231.268.920 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng nhận thấy hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội trở về bồi thường tiền cho công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Bảo Phương N lợi dụng quyền hạn khi được giao nhiệm vụ thu tiền tại các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019, bằng thủ đoạn gian dối N đã nhiều lần chiếm đoạt của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm tổng số tiền 254.049.920 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm hai mươi đồng) để tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019, N giao hàng cho 72 cửa hàng bán lẻ với 78 phiếu giao nhận thanh toán, thu được tổng số tiền 207.083.320 đồng. Sau khi thu được số tiền trên, N giả chữ ký của khách hàng trên các phiếu giao nhận thanh toán và báo với bộ phận kế toán của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm là các khách hàng này còn nợ tiền hàng để chiếm đoạt số tiền này.

Riêng ngày 09/9/2019, Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm giao cho N đi giao hàng và thu tiền công nợ, N đã giao hàng thu tiền giỏ và tiền công nợ được tổng số tiền 75.806.600 đồng, trong đó: tiền giỏ (tiền giao hàng cho khách hàng) ngày 09/9/2019 gồm 45 khách hàng với tổng số tiền 34.708.600 đồng; 10 khách hàng mới với số tiền là 3.775.000 đồng; tiền công nợ (thu tiền khách hàng nợ lại các ngày trước) gồm 12 khách hàng là 37.323.000 đồng. Tuy nhiên, N chỉ nộp

cho thủ quỹ công ty Minh Tâm số tiền 28.840.000 đồng, số tiền còn lại 46.966.600 đồng thu được N đã chiếm đoạt, dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội như nêu trên của bị cáo N đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tham ô tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo N hoàn toàn nhận thức được hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao bằng các thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của công ty nơi mình làm việc là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng lòng tin của người quản lý, thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản trong một khoảng thời gian dài với số tiền lớn, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên có xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo ra đầu thú mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm yêu cầu N tiếp tục bồi thường số tiền 226.549.920 đồng đã chiếm đoạt và bồi thường số tiền 4.719.000 đồng do N làm mất hàng hoá khi giao hàng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ và chính đáng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên.

[4]. Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Bảo Phương N** phạm tội “Tham ô tài sản”.

1/ Áp dụng Điều 38, điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Bảo Phương N 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/8/2023.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo **Nguyễn Bảo Phương N** bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm tổng số tiền là 231.268.920 đồng (Hai trăm ba mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Phương N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.563.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-3-2024), bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Anh

